

Số: 228 /HDLT-MTTQ-BCĐCTGNBV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 12 năm 2017

HƯỚNG DẪN LIÊN TỊCH

**Về thực hiện chính sách đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng;
giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ
vượt chuẩn cận nghèo thành phố giai đoạn 2016-2020**

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ Quốc gia về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ Quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng;

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình giảm nghèo bền vững của thành phố giai đoạn 2016-2020,

Căn cứ Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016-2020.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố) hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo

nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo của thành phố giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng:

- Người trong độ tuổi lao động (Nữ: từ 15 tuổi đến 55 tuổi, Nam: từ 15 tuổi đến 60 tuổi, hoặc độ tuổi thay đổi theo quy định của Bộ Luật lao động) là thành viên của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo (gọi tắt là hộ vượt chuẩn cận nghèo) có mã số hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2016-2020, có nhu cầu hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng, hỗ trợ giải quyết việc làm.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ Ngân sách Nhà nước để thực hiện đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

1. Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề:

Người lao động là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo khi đăng ký tham gia các chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng tại các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn thành phố sẽ được hỗ trợ tiền học phí, tiền ăn, tiền sinh hoạt phí (tiền đi lại) trong thời gian học nghề. Cụ thể chính sách hỗ trợ như sau:

1.1. Đối với người học nghề là thành viên hộ nghèo nhóm 1, 2, 3a (nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ):

- Học phí học nghề: được hỗ trợ theo học phí thực tế, nhưng tối đa 3.000.000 đồng/người/khóa học.

- Tiền ăn: trong thời gian học nghề được hỗ trợ 30.000 đồng/người/ngày thực học, **nhưng tối đa không quá 600.000 đồng/khóa học.**

- Tiền đi lại (tiền xe): được hỗ trợ 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

1.2. Đối với người học nghề là thành viên hộ nghèo nhóm 3b thuộc 05 huyện ngoại thành và khu vực thành thị, học phí học nghề được hỗ trợ như sau:

a. Khu vực ngoại thành (huyện Cần Giờ, Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn và huyện Nhà Bè; và các quận, phường còn lao động nông nghiệp):

Được hỗ trợ tiền học phí theo thực tế từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nhưng tối đa 2.000.000 đồng/người/khóa học.

b. Khu vực thành thị (trừ các quận, phường còn lao động nông nghiệp):

Quỹ “Vi người nghèo” các cấp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố hỗ trợ tiền học phí học nghề theo mức học phí thực tế, nhưng tối đa 2.000.000 đồng/người/khóa học.

1.3. Đối với người học nghề là thành viên hộ cận nghèo, hộ vừa vượt chuẩn cận nghèo:

- Học phí học nghề: được hỗ trợ theo học phí thực tế, nhưng tối đa 2.500.000 đồng/người/khóa học;

2. Hỗ trợ vay vốn (từ nguồn Quỹ Xóa đói giảm nghèo; Chương trình cho vay học sinh-sinh viên, gọi tắt là Quỹ 157):

Thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vừa vượt chuẩn cận nghèo khi có nhu cầu vay vốn để mua sắm phương tiện, dụng cụ học tập, đóng học phí (học văn hóa, học nghề) trong thời gian học nghề tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, thì được xét cho vay theo quy định của Quỹ Xóa đói giảm nghèo và Quỹ 157.

3. Chính sách giải quyết việc làm:

3.1. Giải quyết việc làm trong nước:

- Người lao động trong độ tuổi lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo của thành phố có nhu cầu tìm việc và những người trong độ tuổi lao động sau khi hoàn thành chương trình học nghề tại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố được Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Hồ Chí Minh giới thiệu làm việc tại các cơ sở sản xuất và doanh nghiệp trong nước.

- Người lao động trong độ tuổi lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo của thành phố có nhu cầu vay vốn tự tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, thì được xét cho vay theo quy định của Quỹ Quốc gia về việc làm, Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm thành phố, Quỹ Xóa đói giảm nghèo, Quỹ của các tổ chức đoàn thể.

3.2. Giải quyết việc làm ngoài nước (hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng):

Người lao động là thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vừa vượt chuẩn cận nghèo khi tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được hỗ trợ chi phí học nghề (nếu có), ngoại ngữ, tiền ăn, tiền sinh hoạt phí theo quy định sau:

3.2.1 Mức hỗ trợ chi phí học nghề (nếu có) - học ngoại ngữ (gọi chung là **học phí**), tiền ăn và tiền sinh hoạt phí theo chi phí thực tế nhưng tối đa không quá 9.000.000 đồng/1 suất và tính theo tỷ lệ hỗ trợ tương ứng cho từng đối tượng:

a. Đối với người lao động thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2, 3a:

- Ngân sách hỗ trợ 50% chi phí (tối đa 4.500.000 đồng/1 suất);

- Quỹ “Vi người nghèo” các cấp hỗ trợ 30% **học phí** (tối đa 2.700.000 đồng/1 suất);

- Người lao động đóng khoản chi phí còn lại.

b. Đối với người lao động thuộc hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo:

- Ngân sách hỗ trợ 30% chi phí (tối đa 2.700.000 đồng/1 suất);

- Quỹ “Vi người nghèo” các cấp hỗ trợ 30% **học phí** (tối đa 2.700.000 đồng/1 suất);

- Người lao động đóng khoản chi phí còn lại.

c. Đối với người lao động thuộc hộ nghèo nhóm 3b (gồm khu vực ngoại thành và khu vực thành thị):

- Quỹ “Vi người nghèo” các cấp hỗ trợ 30% **học phí** (tối đa 2.700.000 đồng/1 suất);

- Người lao động đóng khoản chi phí còn lại.

3.2.2 Hỗ trợ vay vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

Người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vừa vượt chuẩn cận nghèo được vay vốn từ nguồn Quỹ Xóa đói giảm nghèo, và Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm để đóng chi phí theo quy định trước khi hoàn tất các thủ tục xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài. Cụ thể như sau:

a. Vay từ Quỹ Xóa đói giảm nghèo: áp dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo thành phố

- Mức vay: tối đa 50 triệu đồng/hộ;

- Thời hạn vay: tối đa 60 tháng, và không vượt quá thời hạn làm việc của người lao động ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; *Riêng đối với người lao động thuộc hộ vừa vượt chuẩn cận nghèo hàng năm, thời hạn vay tối đa là 24 tháng.*

- Lãi suất vay: 0,5%/ tháng.

b. Vay từ Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm thành phố: áp dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố.

- Mức vay: tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo với doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể mức vay như sau:

+ Trường hợp vay từ 50 triệu đồng trở xuống: người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không phải thế chấp tài sản theo quy định.

+ Trường hợp vay trên 50 triệu đồng: người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo phải có tài sản đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật.

- Thời hạn vay: tối đa không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Lãi suất vay: 0,55%/ tháng.

III. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc hỗ trợ: chỉ hỗ trợ đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vừa vượt chuẩn cận nghèo của thành phố như sau:

1.1. Đối với chính sách đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng:

- Người học đăng ký tham gia các chương trình đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng được lựa chọn nghề học, cơ sở đào tạo. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo đối với người học được thực hiện thông qua cơ sở đào tạo tổ chức khóa đào tạo trình độ nghề sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng theo các hình thức hỗ trợ đào tạo được quy định tại Điều 8 của Thông tư số 152/2016/TT-BTC;

- Mỗi người chỉ được hỗ trợ đào tạo 01 lần theo chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước, những người trước đây đã được hỗ trợ đào tạo theo các chính sách hiện hành khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ đào tạo theo chính sách này. Trường hợp những người đã được hỗ trợ đào tạo nghề nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xem xét theo quy định tại khoản 6 Điều 4 của Thông tư số 152/2016/TT-BTC, để quyết định tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề để chuyển đổi việc làm theo chính sách này nhưng tối đa không quá 03 lần.

1.2. Đối với chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

Người lao động đang học, hoặc có nhu cầu đăng ký bồi dưỡng kiến thức (học nghề, hoặc học ngoại ngữ) tại các Công ty được cấp phép theo quy định của pháp luật Việt Nam về việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, được hỗ trợ chỉ một lần các chính sách theo mức quy định tại khoản 3.2.1, mục 3 phần II của hướng dẫn này.

1.3 Đối với lao động là thành viên thuộc hộ vượt chuẩn cận nghèo, được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo trong thời gian 12 tháng kể từ ngày địa phương xác nhận hộ vượt chuẩn cận nghèo (thông qua kết quả kiểm tra hiệu quả giảm nghèo hàng năm).

2. Thời gian thực hiện:

Từ năm 2017 đến khi có văn bản ban hành chính sách mới thay thế.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn Ngân sách thành phố:

Kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm của thành phố giao cho ngân sách quận, huyện; nguồn kinh phí đào tạo thường

xuyên từ các chương trình, dự án để tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, cụ thể:

- Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề theo mức quy định tại khoản 1.1, điểm a khoản 1.2, khoản 1.3 mục 1 phần II của hướng dẫn này.

- Hỗ trợ **học phí**, tiền ăn, tiền sinh hoạt phí cho người lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với mức hỗ trợ quy định tại điểm a, b khoản 3.2.1 mục 3 phần II của hướng dẫn này.

2. Nguồn Quỹ “Vì người nghèo” các cấp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố:

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện và phường, xã, thị trấn cân đối và hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ “Vì người nghèo” theo nguyên tắc nếu nguồn Quỹ cấp dưới thiếu thì Quỹ cấp trên vận động hỗ trợ học phí học nghề, học ngoại ngữ theo quy định sau:

- Hỗ trợ học phí đào tạo nghề theo mức quy định tại điểm b khoản 1.2 mục 1 phần II của hướng dẫn này;

- Hỗ trợ **học phí** cho người lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng với mức hỗ trợ quy định tại điểm a, b, c khoản 3.2.1 mục 3 phần II của hướng dẫn này.

V. HỒ SƠ, THỦ TỤC, THỜI GIAN THANH QUYẾT TOÁN

1. Đối với chi phí đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng:

Cơ sở đào tạo nghề có trách nhiệm cung cấp cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện các loại hồ sơ sau:

- Hợp đồng đào tạo nghề giữa Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ sở đào tạo (kèm theo danh sách người học nghề).

- Đơn đăng ký học nghề (*Mẫu số 1 đính kèm* – Mẫu được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT¹).

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy xác nhận hoàn thành chương trình đào tạo do cơ sở đào tạo nghề cấp.

- Bảng tổng hợp chi phí đào tạo nghề (*Mẫu số 3A và Mẫu số 3B đính kèm*) gồm: tiền học phí, tiền ăn, tiền sinh hoạt phí (tiền đi lại) có ký nhận của người học nghề do cơ sở đào tạo lập (nếu có).

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của cơ sở đào tạo nghề về việc đề nghị thanh toán chi phí học nghề đã đào tạo cho các đối tượng quy định tại mục 1 phần II của hướng dẫn này, Phòng

¹ Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và truyền thông về hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định số 1956/QĐ-TTG ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện có trách nhiệm thanh toán tiền cho cơ sở đào tạo nghề đã thực hiện hỗ trợ cho người học nghề (qua tài khoản ngân hàng); lưu giữ các hồ sơ, chứng từ nêu trên theo quy định. Sau đó, cung cấp danh sách người lao động thuộc hộ nghèo nhóm 3b khu vực thành thị đã được đào tạo nghề (bản sao Mẫu số 3A) để Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện hoàn trả phần kinh phí cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện đã thanh toán cho cơ sở dạy nghề.

2. Đối với chi phí hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (học nghề, học ngoại ngữ):

Người lao động nộp 01 bộ hồ sơ (trực tiếp, hoặc qua đường bưu điện) đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện nơi có hộ khẩu thường trú để được xem xét hỗ trợ. Thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 4 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (*Mẫu số 2 đính kèm* – Mẫu được ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC);

- Bản sao hợp đồng làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (có xác nhận của doanh nghiệp) hoặc bản sao hợp đồng cá nhân ký giữa người lao động với chủ sử dụng lao động (nếu hợp đồng bằng tiếng nước ngoài, phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực) và xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Bản sao hộ chiếu và thị thực;

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề (nếu có), ngoại ngữ của người lao động làm cơ sở thanh toán chi phí tiền ăn, tiền sinh hoạt phí (tiền đi lại) trong thời gian đào tạo;

- Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo nghề (nếu có), ngoại ngữ.

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của người lao động, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội quận, huyện có trách nhiệm thanh toán tiền hỗ trợ (trực tiếp hoặc qua tài khoản ngân hàng) cho người lao động theo quy định mức hỗ trợ tại khoản 3.2.1 mục 3 phần II của hướng dẫn này (*bao gồm phần Ngân sách hỗ trợ và 30% học phí của Quỹ "Vì người nghèo" các cấp hỗ trợ*); lưu giữ các hồ sơ, chứng từ nêu trên theo quy định. Sau đó, tổng hợp danh sách người lao động đã được hỗ trợ học nghề, học ngoại ngữ (kèm bản sao hồ sơ, chứng từ liên quan) để đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện hoàn trả phần kinh phí (30%) cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện.

3. Đối với vay vốn để đóng chi phí tham gia đi làm việc ở nước ngoài:

- Người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo có nhu cầu vay vốn từ Quỹ Xóa đói giảm nghèo và Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tiến hành lập hồ sơ vay vốn và gửi theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ vay vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Ngân hàng Chính sách xã hội quận, huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt. Nếu không ra quyết định phê duyệt thì Ngân hàng Chính sách xã hội quận, huyện thông báo cho người lao động bằng văn bản và nêu rõ lý do.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với cấp thành phố:

1.1. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố:

- Hàng năm, căn cứ vào số lượng và danh sách người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo có nhu cầu đào tạo nghề và giải quyết việc làm ngoài nước do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện cân đối từ Quỹ “Vì người nghèo” quận, huyện thực hiện hỗ trợ chi phí đào tạo nghề và giải quyết việc làm theo mức hỗ trợ (chuyển kinh phí thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện).

- Trường hợp Quỹ “Vì người nghèo” cấp quận, huyện cân đối không đủ kinh phí, thì Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố trích từ Quỹ “Vì người nghèo” thành phố hỗ trợ theo công văn đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện.

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm ngoài nước cho lao động nghèo, cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo của thành phố.

1.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện phối hợp các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động để tổ chức các phiên giao dịch việc làm, sàn giao dịch việc làm để kết nối thông tin cung - cầu lao động, ưu tiên giới thiệu việc làm trong nước cho các lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo thành phố để góp phần giảm chiều thiếu hụt về việc làm.

- Thông tin các chương trình tuyển chọn lao động đi làm việc tại thị trường lao động các nước, nhu cầu tuyển dụng lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố thông qua hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm.

- Hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện triển khai thực hiện Kế hoạch số 3778/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016-2020.

- Phối hợp cùng các cơ sở dạy nghề trên địa bàn thành phố mở rộng các chương trình đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của các thị trường lao động nước ngoài đưa người lao động diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo có chuyên môn tay nghề kỹ thuật đi làm việc ở nước ngoài, nhằm tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo nhanh, phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

- Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Sở Tài chính kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nghèo, cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo của thành phố.

1.3. Sở Tài chính:

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định dự toán, bố trí kinh phí cho Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo nghề và giải quyết việc làm ngoài nước cho lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm.

- Phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí giảm nghèo theo quy định của Luật ngân sách.

1.4. Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố:

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện tuyên truyền chính sách vay vốn học nghề và giải quyết việc làm; phân bổ vốn cho Ngân hàng chính sách Xã hội quận, huyện thực hiện cho vay vốn đối với lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo có nhu cầu học nghề, giải quyết việc làm trong nước và cho vay để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Đối với cấp quận, huyện:

2.1. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ vào số lượng, trình độ, thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo trên địa bàn quận, huyện; nhu cầu học nghề của lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo; nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn; xác định các cơ sở đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề để xây dựng kế hoạch, giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo của địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện để giảm các chỉ số thiếu hụt này. Đồng thời lập dự toán kinh phí cần hỗ trợ để gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố) báo cáo Sở Tài chính bố trí kinh phí thực hiện.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có kế hoạch tuyên truyền, vận động lao động

thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo tham gia các lớp đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan trên địa bàn quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phối hợp tổ chức các phiên giao dịch việc làm, sàn giao dịch việc làm để kết nối cung - cầu lao động, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho người lao động.

- Ủy quyền cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện ký hợp đồng, thanh toán chi phí đào tạo nghề và giải quyết việc làm với các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp. Trong đó, có việc quy định đối với các doanh nghiệp có chức năng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm phải cam kết thu nhận lao động đã được đào tạo vào làm việc tại doanh nghiệp khi kết thúc khóa học.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo trên địa bàn.

2.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện:

- Hàng năm phối hợp cùng các phòng, ban liên quan căn cứ kết quả điều tra, khảo sát thực trạng lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo (kể cả nhu cầu của lao động thuộc hộ vượt chuẩn cận nghèo) bị thiếu hụt về trình độ tay nghề; thiếu hụt về việc làm để tham mưu xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm và lập dự toán nhu cầu kinh phí trình Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố).

- Phối hợp với các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức, thông tin tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ cho lao động nghèo, cận nghèo và vượt chuẩn cận nghèo tham gia các lớp đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn.

- Thông tin đến Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn các chương trình tuyển chọn lao động đi làm việc tại thị trường lao động các nước, nhu cầu tuyển dụng lao động trong nước để phổ biến, cung cấp thông tin cho người lao động có nhu cầu tìm việc làm trên địa bàn biết để tham gia.

- Tiếp nhận danh sách đăng ký tham gia các lớp đào tạo nghề và giải quyết việc làm của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn gửi về, kiểm tra đối tượng và lập danh sách trình Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ sở dạy nghề, các doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, tổ chức các lớp học, theo dõi và thực hiện thanh toán chi phí hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm ngoài nước (bao gồm: tiền học phí, tiền ăn, tiền đi lại...) cho lao động nghèo, cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo vào cuối khóa học theo xác nhận của cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp;

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện chịu trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề và giải quyết việc làm ngoài nước theo thời gian quy định.

- Phối hợp với các phòng, ban có liên quan, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong việc tổ chức đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo.

2.3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện:

- Căn cứ danh sách do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận, huyện cung cấp thực hiện hỗ trợ kinh phí từ Quỹ “Vì người nghèo” cấp quận, huyện; phường, xã, thị trấn tiền học phí học nghề của lao động hộ nghèo nhóm 3b khu vực thành thị; 30% kinh phí hỗ trợ người lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Trường hợp Quỹ “Vì người nghèo” cấp quận, huyện; phường, xã, thị trấn cân đối không đủ kinh phí, thì Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện có công văn đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố trích từ Quỹ “Vì người nghèo” thành phố hỗ trợ.

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng Tài chính kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm ngoài nước cho lao động nghèo, cận nghèo, vượt chuẩn cận nghèo.

2.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận, huyện:

Hàng năm, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo trên địa bàn; tham gia kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát, các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nghèo, cận nghèo, vượt chuẩn cận nghèo thành phố.

2.5. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức tuyển lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo học nghề đúng quy định.

- Tổ chức đào tạo nghề theo đúng chương trình đào tạo, kế hoạch dạy nghề đã được phê duyệt; Lập các biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học; Tổ chức kiểm tra và cấp chứng chỉ công nhận tốt nghiệp theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành; Báo cáo tình hình, kết quả tổ chức đào tạo nghề cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo theo quy định.

3. Đối với cấp phường, xã, thị trấn:

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn thực hiện công tác rà soát và lập danh sách lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo có nhu cầu học nghề, nhu cầu việc làm để tổng hợp gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện.

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho hộ nghèo, cận nghèo, vượt chuẩn cận nghèo; các thông tin về nghề đào tạo, điều kiện của nghề học, địa chỉ nơi làm việc sau khi học; cơ sở đủ điều kiện đào tạo nghề để người lao động biết, tự lựa chọn nghề học phù hợp.

- Hàng năm, căn cứ vào thực trạng thiếu hụt về chỉ số nghề, việc làm để xây dựng kế hoạch dạy nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo trên địa bàn gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

- Xác nhận vào đơn xin học nghề của người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo; Phối hợp với các cơ sở được giao nhiệm vụ dạy nghề để tổ chức đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

- Tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng tại địa phương theo quy định.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố:

Định kỳ tháng, quý, năm báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố) về kết quả thực hiện từ Ngân hàng Chính sách Xã hội quận, huyện trong việc cho vay vốn học nghề, giải quyết việc làm và vay vốn đi làm việc ở nước ngoài đối với lao động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vừa vượt chuẩn cận nghèo từ các nguồn Quỹ Xóa đói giảm nghèo, Quỹ Quốc gia về việc làm và Nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm thành phố.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện:

Định kỳ hàng tháng, quý, năm thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững) và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo trên địa bàn từ các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp; đồng thời, đánh giá tác động hỗ trợ của chính sách này đối với đối tượng thụ hưởng theo thời gian quy định sau:

- Báo cáo hàng tháng: báo cáo số liệu vào biểu thống kê và nộp trước ngày 10 của tháng sau (theo mẫu báo cáo thống kê hàng tháng).

- Báo cáo quý: báo cáo bằng văn bản và nộp trước ngày 10 của tháng đầu quý sau (Mẫu số 4 đính kèm).

- Báo cáo năm: báo cáo bằng văn bản và nộp trước ngày 15 tháng 12 hàng năm (Mẫu số 4 đính kèm).

Trên đây là Hướng dẫn liên tịch giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố) về thực hiện chính sách hỗ trợ

đào tạo nghề sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng; giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo thành phố giai đoạn 2016-2020.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (Văn phòng Ban chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững thành phố), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố để phối hợp hướng dẫn thực hiện./.

**TM. THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - TBXH
Lê Minh Tấn**

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Triệu Lệ Khánh

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Đ/c Nguyễn Thị Thu – PCT.UBND/TP;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN TP;
- Sở Tài chính;
- Sở LĐ-TBXH;
- Văn phòng UBND/TP;
- BCĐ Chương trình Giảm nghèo bền vững TP;
- Ban VH-XH, VP Ủy ban MTTQVN TP;
- UBND quận, huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN quận, huyện;
- Phòng LĐ-TBXH quận, huyện;
- Phòng TCKH quận, huyện;
- Lưu VP Sở LĐ-TBXH, UBMTTQVN/TP, VPBCĐGNBV (3b), P.GDNN, P.VL-ATLĐ.

Số/BC

..., ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động
thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo
Quý .../ Năm ...

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 12 tháng 07 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững của thành phố giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Hướng dẫn liên tịch số .../HDLT- MTTQ-BCĐCTGNBV về thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo thành phố giai đoạn 2016-2020.

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban giảm nghèo bền vững quận, huyện) báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Đào tạo nghề:

- Tổng số lao động được hỗ trợ đào tạo nghề: ... người, đạt tỷ lệ.....% so với kế hoạch.
- Tổng số tiền hỗ trợ là đồng, trong đó:
 - + Lao động diện hộ nghèo:người, số tiền: đồng;
 - *Hộ nghèo nhóm 1,2,3a:người, số tiền: đồng;
 - *Hộ nghèo nhóm 3b: người, số tiền: đồng;
 - + Lao động diện hộ cận nghèo: người, số tiền:đồng;
 - + Lao động diện hộ vượt chuẩn cận nghèo:người, số tiền:đồng.

2. Giải quyết việc làm:

- Tổng số lao động được giải quyết việc làm trong nước: ... người, đạt tỷ lệ.....% so với kế hoạch. Trong đó:
 - + Lao động diện hộ nghèo: người.

- + Lao động diện hộ cận nghèo: người.
- + Lao động diện hộ vượt chuẩn cận nghèo: người.
- Tổng số lao động được giải quyết việc làm ngoài nước: ... người, đạt tỷ lệ ... % so với kế hoạch.
- Tổng số tiền hỗ trợ chi phí học nghề (nếu có), học ngoại ngữ, tiền ăn, tiền sinh hoạt phí là đồng, trong đó:
 - + Lao động diện hộ nghèo nhóm 1,2,3a: người, số tiền: đồng;
 - + Lao động diện hộ nghèo nhóm 3b: người, số tiền: đồng;
 - + Lao động diện hộ cận nghèo: người, số tiền: đồng;
 - + Lao động diện hộ vượt chuẩn cận nghèo: người, số tiền: đồng.

II. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ:

1. Thuận lợi:

2. Khó khăn:

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ/NĂM ...:

TRƯỞNG PHÒNG

(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ

Họ và tên: Nam Nữ
 Sinh ngày tháng năm Dân tộc: Tôn giáo:.....
 Số CMTND: Nơi cấp:..... Ngày cấp:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:

Trình độ học vấn: Điện thoại liên hệ:

Đối tượng được hỗ trợ: (Đề nghị đánh dấu vào 1 trong 5 ô trống):

- Người thuộc hộ nghèo nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3a Mã số hộ:
- Người thuộc hộ nghèo nhóm 3b (khu vực thành thị) Mã số hộ:.....
- Người thuộc hộ nghèo nhóm 3b (khu vực ngoại thành) Mã số hộ:
- Người thuộc hộ cận nghèo Mã số hộ:
- Người thuộc hộ vượt chuẩn cận nghèo Mã số hộ:

Tôi chưa được hỗ trợ học nghề theo chính sách Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người thuộc hộ nghèo và cận nghèo; chưa được hỗ trợ học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước.

Nay tôi làm đơn đăng ký học nghề¹: do²:
 tổ chức đào tạo tại³:.....

Dự kiến việc làm sau khi học (Đề nghị đánh dấu vào 1 trong 4 ô trống):

- Tự tạo việc làm
- Được doanh nghiệp, đơn vị bao tiêu sản phẩm
- Được doanh nghiệp, người sử dụng lao động ký hợp đồng lao động
- Đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

Nếu được tham gia lớp học, tôi xin chấp hành nội quy lớp học, quy định của cơ sở dạy nghề.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì không đúng, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

Xác nhận của UBND phường, xã-thị trấn: , ngày tháng năm 20....

Xác nhận Ông (bà)

có hộ khẩu thường trú/tạm trú tại:

và thuộc diện đối tượng⁴:

Mã số hộ:

TM.UBND phường, xã-thị trấn

(Ký tên và đóng dấu)

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹ Ghi cụ thể ngành nghề đăng ký học.

² Ghi tên cơ sở dạy nghề đăng ký học.

³ Ghi địa điểm tổ chức đào tạo.

⁴ Ghi cụ thể đối tượng người có đơn đăng ký học nghề.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:

CMTND, hộ chiếu số: ngày cấp: cơ quan cấp:

Đăng ký thường trú tại:

Chỗ ở hiện tại:

Đối tượng: Hộ nghèo Hộ cận nghèo

Tôi làm đơn này kính đề nghị quý Cơ quan hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ và các chi phí khác theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ để tham gia đi làm việc tại nước.....

Số tiền đề nghị hỗ trợ:

Bao gồm: - Chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ: đồng

- Chi phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết: đồng

- Tiền ăn, ở trong thời gian học: đồng

- Chi phí đi lại: đồng

- Tiền làm các thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài: đồng

(Hồ sơ, chứng từ kèm theo).

Hình thức nhận tiền hỗ trợ: Tiền mặt Chuyển khoản

Trường hợp nhận tiền hỗ trợ thông qua tài khoản ngân hàng, đề nghị chuyển tiền vào tài khoản¹: Số tài khoản:

tại Ngân hàng:

Tôi hiểu mọi quyền lợi được hỗ trợ khi tham gia chương trình và xin cam kết chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của Nhà nước./.

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

¹ Ghi tên tài khoản

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ-THỊ TRẤN

Xác nhận ông (bà) có đăng ký thường trú/tạm trú tại phường, xã-thị trấn, thuộc đối tượng²:..... trong danh sách do phường, xã-thị trấn quản lý./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG, XÃ-THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

² Ghi rõ đối tượng xác nhận là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO NGHỀ

Mẫu số 3B
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐÀO TẠO NGHỀ SƠ CẤP, ĐÀO TẠO DƯỚI 03 THÁNG

Khóa: Năm

(đối tượng: hộ nghèo nhóm 3b khu vực thành thị)

DVT: ngàn đồng

STT	Họ và tên học viên	Địa chỉ	Ngành nghề đào tạo	Tiền học phí	Hoàn thành khóa học	Chưa hoàn thành khóa học	Người học ký xác nhận
1	2	3	4	5	6	7	8
1							
2							
3							
...							
	TỔNG						

Ghi chú: Cột 6, 7 : đánh dấu chéo (X) theo nội dung yêu cầu.

NGƯỜI LẬP

Ngày.....tháng.....năm

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO NGHỀ

Mẫu số 3A
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐÀO TẠO NGHỀ SƠ CẤP, ĐÀO TẠO DƯỚI 03 THÁNG

Khóa: Năm

(đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ vượt chuẩn cận nghèo)

ĐVT: ngàn đồng

STT	Họ và tên học viên	Địa chỉ	Ngành nghề đào tạo	Đối tượng đào tạo				Tổng chi phí đã hỗ trợ	Trong đó			Hoàn thành khóa học	Chưa hoàn thành khóa học	Người học ký xác nhận
				hộ nghèo: 1,2,3a	hộ nghèo 3b khu vực ngoại thành	Hộ cận nghèo	Hộ vượt chuẩn cận nghèo		Tiền học phí	Tiền ăn	Tiền đi lại			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12	10	11	12	13	14	15
1														
2														
3														
...														
TỔNG														

Ghi chú: Cột 5, 6, 7, 8, 13, 14: đánh dấu chéo (X) theo nội dung yêu cầu.

NGƯỜI LẬP

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)